BIỂU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của UBND xã Thư Vũ)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Mã Nguồn	Dự toán đã phân bổ năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
							Giảm	Tăng	
	Tổng cộng dự toán đã phân bổ					**2.752.009.440**	**2.752.009.440**	**2.752.009.440**	**2.752.009.440**
I	**Ban chỉ huy quân sự xã Thư Vũ (MQHNS 9133646)**					**1.208.431.000**	**1.208.431.000**	**-**	**-**
1	Kinh phí lễ giao nhận quân năm 2026 (QĐ số 468/QĐ-UBND ngày 26/02/2026)	810	010	011	12	70.600.000	70.600.000		-
2	Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo ANTT-ATXH tết nguyên đán Bính Ngọ (QĐ số 479/QĐ-UBND ngày 06/3/2026)	810	010	011	12	100.699.000	100.699.000		
3	Kinh phí lễ ra quân huấn luyện (QĐ số 585/QĐ-UBND ngày 10/3/2026)	810	010	011	12	67.132.000	67.132.000		
4	Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ (QĐ số 997/QĐ-UBND ngày 05/5/2026)	810	010	011	12	970.000.000	970.000.000		
II	**Ban chỉ huy quân sự xã Thư Vũ (MQHNS 1053630)**					**1.543.578.440**	**1.543.578.440**	**-**	**-**
1	Kinh phí thăm tặng quà chiến sỹ mới (QĐ số 1147/QĐ-UBND ngày 09/6/2026)	810	010	011	12	8.500.000	8.500.000		-
2	Kinh phí hoạt động thường xuyên , kinh phí phụ cấp dân quân tự vệ (QĐ số 1568/QĐ-UBND ngày 10/7/2026)	810	010	011	12	401.000.000	401.000.000		
3	Kinh phí lấy mẫu giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN (QĐ số 1607/QĐ-UBND ngày 29/7/2026)	810	010	011	12	110.000.000	110.000.000		
4	Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ (QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 28/7/2026	810	010	011	12	815.733.000	815.733.000		
5	Kinh phí lớp bồi dưỡng quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 (QĐ số 1930/QĐ-UBND ngày 28/8/2026)	810	010	011	12	30.800.000	30.800.000		
6	Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ (QĐ số1973//QĐ-UBND ngày 17/9/2026)	989	010	011	12	177.545.440	177.545.440		
	Dự toán sau điều chỉnh năm 2026					**-**	**-**	**2.752.009.440**	**2.752.009.440**
I	**Ban chỉ huy quân sự xã Thư Vũ (MQHNS 9133646)**						**-**	**1.208.431.000**	**1.208.431.000**
1	Kinh phí lễ giao nhận quân năm 2026 (QĐ số 468/QĐ-UBND ngày 26/02/2026)	989	010	011	12			70.600.000	70.600.000
2	Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo ANTT-ATXH tết nguyên đán Bính Ngọ (QĐ số 479/QĐ-UBND ngày 06/3/2026)	989	010	011	12			100.699.000	100.699.000
3	Kinh phí lễ ra quân huấn luyện (QĐ số 585/QĐ-UBND ngày 10/3/2026)	989	010	011	12			67.132.000	67.132.000
4	Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ (QĐ số 997/QĐ-UBND ngày 05/5/2026)	989	010	011	12			970.000.000	970.000.000

STT	Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Mã Nguồn	Dự toán đã phân bổ năm 2026	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
							Giảm	Tăng	
II	**Ban chỉ huy quân sự xã Thư Vũ (MQHNS 1053630)**							**1.543.578.440**	**1.543.578.440**
1	Kinh phí thăm tặng quà chiến sỹ mới (QĐ số 1147/QĐ-UBND ngày 09/6/2026)	010	010	011	12			8.500.000	8.500.000
2	Kinh phí hoạt động thường xuyên , kinh phí phụ cấp dân quân tự vệ (QĐ số 1568/QĐ-UBND ngày 10/7/2026)	010	010	011	12			401.000.000	401.000.000
3	Kinh phí lấy mẫu giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN (QĐ số 1607/QĐ-UBND ngày 29/7/2026)	010	010	011	12			110.000.000	110.000.000
4	Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ (QĐ số 06/QĐ-UBND ngày 28/7/2026	010	010	011	12			815.733.000	815.733.000
5	Kinh phí lớp bồi dưỡng quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 (QĐ số 1930/QĐ-UBND ngày 28/8/2026)	010	010	011	12			30.800.000	30.800.000
6	Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ (QĐ số1973//QĐ-UBND ngày 17/9/2026)	010	010	011	12			177.545.440	177.545.440